

Số: 332/2020/QĐST-HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Thư ký phiên họp: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2020 về việc Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố H. Có mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 18/8/1987

2. Chị **Ngô Thị T**, sinh ngày 22/01/1988

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố H. Đều có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ kèm theo và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp giải quyết việc dân sự thể hiện:

Năm 2006, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố H. Do tại thời điểm đó, anh Nguyễn Văn H chưa đến 20 tuổi, nên khi làm hồ sơ, thủ tục đăng ký kết hôn, anh Nguyễn Văn H đã tự khai ngày, tháng, năm sinh của anh là ngày 18/8/1986. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã T đã cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T “*Giấy chứng nhận kết hôn*” số 15, quyển số 01 ngày 13/3/2006, trong đó ghi ngày, tháng, năm sinh của anh Nguyễn Văn H là ngày 18/8/1986. Song, trên thực tế, cũng như theo giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, căn cước công dân và các giấy tờ khác của anh Nguyễn Văn H thì ngày, tháng, năm sinh của anh Nguyễn Văn H là ngày 18/8/1987. Như vậy, việc anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Ngô Thị T ngày 13/3/2006 là vi phạm điều kiện về tuổi kết hôn. Ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T.

Tuy nhiên, từ khi kết hôn đến nay, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T vẫn chung sống với nhau hạnh phúc. Nay anh Nguyễn Văn H đã đủ tuổi kết hôn và có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T thống nhất xác nhận việc kết hôn ngày 13/3/2006 là vi phạm điều kiện về tuổi kết hôn vì thực tế anh Nguyễn Văn H sinh ngày 18/8/1987. Việc anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện; sau khi kết hôn, anh chị đã cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, đã có 03 con chung, tài sản chung; quá trình chung sống, anh chị và các thành viên trong gia đình luôn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T cùng đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 22/7/2020, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cung cấp: Năm 2006, căn cứ vào chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và tờ khai đăng ký kết hôn (đều thể hiện anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/8/1986) nên Ủy ban nhân dân xã T đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T. Năm 2018, anh Nguyễn Văn H đã xin cấp lại giấy khai sinh, điều chỉnh lại ngày, tháng, năm sinh là ngày 18/8/1987. Thực tế, theo sổ đăng ký khai sinh và sổ hộ khẩu do Ủy ban nhân

dân xã và Công an xã T quản lý thì ngày, tháng, năm sinh của anh Nguyễn Văn H là ngày 18/8/1987.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 8, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Chờ, anh Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị T: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T kể từ ngày 18/8/2007. Ông Nguyễn Văn C phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn C là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H, nên có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T đăng ký kết hôn trái pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố H và hiện đều cư trú tại thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[1]. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T thì thấy có đủ cơ sở để xác định ngày, tháng, năm sinh của anh Nguyễn Văn H là ngày 18/8/1987. Như vậy, việc anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố H ngày 13/3/2006 là trái pháp luật, vi phạm điều kiện về tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2]. Tuy nhiên, từ khi kết hôn đến nay, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T vẫn chung sống với nhau hạnh phúc, có con chung, tài sản chung và cùng yêu cầu Tòa án

công nhận quan hệ hôn nhân. Ông Nguyễn Văn C cũng đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T.

[3]. Xét thấy, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh Nguyễn Văn H đã đủ tuổi kết hôn theo quy định khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; cả hai anh chị đều có đủ các điều kiện kết hôn khác; yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn H, chị Ngô Thị T về việc công nhận quan hệ hôn nhân là tự nguyện, chính đáng, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ vào Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T kể từ ngày 18/8/2007 (là ngày anh Nguyễn Văn H đủ 20 tuổi).

[4]. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 149, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T về việc công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị T.
Cụ thể:

Công nhận quan hệ hôn nhân kể từ ngày 18/8/2007, giữa: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/8/1987 và chị Ngô Thị T, sinh ngày 22/01/1988; cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố H.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004918 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Chương Mỹ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Việt Hưng